|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn:............... |

Tiết theo KHBD: ………

**CHỦ ĐỀ E: ỨNG DỤNG TIN HỌC**

**SOẠN THẢO VĂN BẢN CƠ BẢN VÀ SƠ ĐỒ TƯ DUY**

**BÀI 1: TÌM KIẾM VÀ THAY THẾ TRONG SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. Mục tiêu: SP Tin 6 Anh Nguyet + Pham Huy**

**1. Về kiến thức:**

- Trình bày được tác dụng của công cụ Tìm kiếm và Thay thế

- Biết được cách sử dụng công cụ Tìm kiếm và Thay thế

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ trong cuộc sống hằng ngày.

**2.2. Năng lực Tin học:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):**

- Phát triển năng lực sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Thực hiện được công cụ Tìm kiếm và Thay thế trong những trường hợp đặc biệt

**Năng lực D (NLd):**

- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học

**Năng lực E (NLe):**

**-** Năng lực hợp tác trong môi trường số.

**3. Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu.

**2. Học liệu:**

- GV: SGK, SBT, tài liệu tham khảo

- HS: SGK, phiếu học tập (bảng nhóm), bút lông, bút dạ, phấn.

**III. Tiến trình dạy học:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Định hướng cho học sinh nội dung cần hướng tới của bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới

**b) Nội dung:**

- HS thảo luận vấn đề do giáo viên đưa ra. GV dựa trên câu trả lời của HS đặt câu hỏi gợi mở sang những tình huống có vấn đề trong bài học mới.

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\*GV giao nhiệm vụ học tập**- GV phát cho các nhóm HS bài thơ Bác ơi! của Tố Hữu được in trên giấy, trong bài thơ các từ: “Bác” không được viết hoa theo quy định. GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 người (thời gian 2p) tìm và sửa lại tất cả các từ Bác trong bài theo cách viết hoa đúng quy định. **Bác ơi!**Tố Hữu6-9-1969Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưaĐời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...Chiều nay con chạy về thǎm bácƯớt lạnh vườn cau, mấy gốc dừa!Con lại lần theo lối sỏi quenĐến bên thang gác, đứng nhìn lênChuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!Bác đã đi rồi sao, bác ơi!Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trờiMiền Nam đang thắng, mơ ngày hộiRước bác vào thǎm, thấy bác cười!Trái bưởi kia vàng ngọt với aiThơm cho ai nữa, hỡi hoa nhài!Còn đâu bóng bác đi hôm sớmQuanh mặt hồ in mây trắng bay...Ôi, phải chi lòng được thảnh thơiNǎm canh bớt nặng nỗi thương đờiBác ơi, tim Bác mênh mông thếÔm cả non sông, mọi kiếp người.- Hệ thống câu hỏi gợi ý của GV.Ví dụ:Bước 1: Hãy đọc từng câu thơ, tìm và gạch chân dưới các từ “bác” mà chưa được viết hoa.Bước 2: Sửa từ “bác” thành “Bác”**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận nhóm, quan sát, nghiên cứu trả lời câu hỏi.- Dự kến câu trả lời của HS:**Bác ơi!**Tố Hữu6-9-1969Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưaĐời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...Chiều nay con chạy về thǎm BácƯớt lạnh vườn cau, mấy gốc dừa!Con lại lần theo lối sỏi quenĐến bên thang gác, đứng nhìn lênChuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trờiMiền Nam đang thắng, mơ ngày hộiRước bác vào thǎm, thấy Bác cười!Trái bưởi kia vàng ngọt với aiThơm cho ai nữa, hỡi hoa nhài!Còn đâu bóng Bác đi hôm sớmQuanh mặt hồ in mây trắng bay...Ôi, phải chi lòng được thảnh thơiNǎm canh bớt nặng nỗi thương đờiBác ơi, tim Bác mênh mông thếÔm cả non sông, mọi kiếp người.**\* Báo cáo, thảo luận**- Đại diện 1 nhóm HS trình bày- HS nhận xét, đánh giá- GV nhận xét, đánh giá quá trình làm việc, kết quả hoạt động của HS. Tuyên dương nhóm làm việc tích cực, nhắc nhở các HS thụ động.**\* Kết luận, nhận định**- GV chốt nội dung cần ghi nhớ và dẫn dắt vào bài mới:  Với những văn bản viết tay, khi chúng ta bị lỗi hoặc muốn tìm một từ gì đó trong văn bản thì việc đó sẽ tốn của chúng ta rất nhiều thời gian và điều đó lại càng trở nên khó khăn hơn đối với một văn bản dài và nhiều trang.  Nhưng với công nghệ kĩ thuật tiên tiến ngày nay thì việc đó không còn là vấn đề nữa, ta có thể tìm nhanh một từ mà không cần phải tốn nhiều thời gian tìm kiếm và chỉ với vài cái nháy chuột là ta có thể tìm thấy ngay từ mình cần tìm hay thay thế từ này bằng từ khác mà không cần phải tẩy xóa hay viết lại. Vậy ta làm như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay. | **BÀI 1: TÌM KIẾM VÀ THAY THẾ TRONG SOẠN THẢO VĂN BẢN** |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (27 phút)**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu tác dụng công cụ Tìm kiếm và Thay thế (7 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Trình bày được tác dụng của công cụ Tìm kiếm và Thay thế

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu nghiên cứu SGK phần 1 để trả lời câu hỏi về tác dụng của công cụ Tìm kiếm và Thay thế

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- Yêu cầu HS làm việc cá nhân (thời gian 5p) nghiên cứu phần 1 (SGK trang 57) trả lời câu hỏi sau: “Công cụ Tìm kiếm và Thay thế giúp chúng ta làm gì khi soạn thảo văn bản?”- GV hỗ trợ HS yếu bằng hệ thống câu hỏi: **Câu 1:** Khi sử dụng công cụ Tìm kiếm đem lại lợi ích gì so với việc tìm thủ công như hoạt động mở đầu các em vừa làm?**Câu 2:** Để chỉnh sửa cụm từ bất kì được xuất hiện nhiều lần trong một đoạn văn thì dùng công cụ Thay thế tác dụng như thế nào?**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS làm việc cá nhân nghiên cứu SGK, suy nghĩ trả lời câu hỏi phần 1 SGK trang 75.- Ghi câu trả lời dự kiến của HS:**Câu 1:** Khi sử dụng công cụ Tìm kiếm sẽ giúp nhanh chóng tìm được vị trí của cụm từ cần tìm**Câu 2.** Dùng công cụ Thay thế để chỉnh sửa cụm từ bất kì được xuất hiện nhiều lần trong một đoạn văn sẽ nhanh hơn**\* Báo cáo, thảo luận**- Đại diện 2 HS trả lời.- HS khác nhận xét, đánh giá- GV nhận xét, đánh giá quá trình làm việc, kết quả hoạt động của HS**\* Kết luận, nhận định**- GV đưa ra kết luận về tác dụng của công cụ Tìm kiếm và thay thế | **1. Công cụ Tìm kiếm và Thay thế:****-** Công cụ *Tìm kiếm* giúp nhanh chóng định vị được một cụm từ cho trước ở những vị trí nào trong văn bản- Công cụ *Thay thế* giúp nhanh chóng tìm và chỉnh sửa một cụm từ bất kì trong văn bản, đặc biệt là khi cụm từ đó xuất hiện nhiều lần trong văn bản dài. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu cách sử dụng công cụ Tìm kiếm (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được cách sử dụng công cụ Tìm kiếm

**b) Nội dung:**

- GV chiếu hộp thoại Navigation cho HS quan sát.

- GV tổ chức cho HS hoàn thành phiếu học tập, điền vào chỗ …các bước còn thiếu để hoàn thành thao tác sử dụng công cụ Tìm kiếm

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Nhóm:………**

* Công cụ ***Tìm kiếm*** giúp………….một cụm từ nào đó trong văn bản.
* ***Các bước thực hiện Tìm kiếm:***

 B1: Nháy chuột vào lệnh………..

 B2: Nhập từ cần tìm trong ô………

 B3: Xem……

 B4: Nháy chuột vào từng cụm từ tìm thấy trong hộp thoại **Navigation** để…………….

 B5: Khi không tìm kiếm nữa em nháy……………………

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời trong phiếu học tập của HS nêu lên được các bước cần thực hiện để sử dụng công cụ Tìm kiếm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- GV chiếu hộp thoại Navigation- GV phát phiếu học tập cho nhóm HS.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thiện phiếu học tập số 1 (thời gian thảo luận: 5 phút)- Yêu cầu HS thực hiện Tìm kiếm trên bài Bác ơi! Có trên máy tính**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận, suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập- HS thực hiện trên máy tính**\* Báo cáo, thảo luận**- Đại diện 1 nhóm HS trình bày- HS thực hiện trên máy tính- HS nhận xét, đánh giá- GV nhận xét, đánh giá quá trình làm việc, kết quả hoạt động của HS**\* Kết luận, nhận định**- GV chốt nội dung cần ghi nhớ về cách sử dụng công cụ Tìm kiếm | **2. Cách sử dụng công cụ Tìm kiếm:**B1: Nháy chuột vào lệnh **Find**B2: Nhập từ cần tìm trong ô **Search Document**B3: Xem **số lượng các kết quả tìm được.**B4: Nháy chuột vào từng cụm từ tìm thấy trong hộp thoại Navigation để **di chuyển con trỏ đến cụm từ tìm được trong trang văn bản.**B5: Khi không tìm kiếm nữa em **nháy  ở bên phải** |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu cách sử dụng công cụ Thay thế (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được cách sử dụng công cụ Thay thế

**b) Nội dung:**

- GV chiếu hộp thoại Navigation cho HS quan sát.

- GV thực hiện mẫu thao tác thay thế từ “bác” thành “Bác” cho HS quan sát

- GV tổ chức cho HS hoàn thành phiếu học tập, điền vào chỗ trống các bước còn thiếu để hoàn thành thao tác sử dụng công cụ Thay thế

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**Nhóm:………**

* Công cụ ***Thay thế*** giúp …….. một cụm từ nào đó trong văn bản và ……… nó bằng cụm từ khác.
* **Các bước thực hiện Thay thế:**

B1: Nháy chuột vào lệnh……..

B2: Nhập từ cần tìm trong ô………

B3: Nhập từ cần thay thế vào ô……………

B4: Nhấn nút……………. để thay thế cụm từ vừa tim được.

Nhấn nút………………….. để thay thế tất cả từ vừa tìm được.

Nhấn nút………….. để bỏ qua cụm từ vừa tìm được và tìm cụm từ tiếp theo.

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời trong phiếu học tập của HS nêu lên được các bước cần thực hiện để sử dụng công cụ Thay thế.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- GV chiếu hộp thoại Navigation- GV thực hiện mẫu thao tác thay thế từ “bác” thành “Bác” cho HS quan sát- GV phát phiếu học tập cho nhóm HS.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thiện phiếu học tập số 2 (Thòi gian thảo luận 5p)- Yêu cầu HS thực hiện Thay thế từ “bác” thành “Bác” trên bài Bác ơi! trên máy tính của mình.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận, suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập- HS thực hiện trên máy tính**\* Báo cáo, thảo luận**- Đại diện 1 nhóm HS trình bày- HS thực hiện trên máy tính- HS nhận xét, đánh giá- GV nhận xét, đánh giá quá trình làm việc, kết quả hoạt động của HS**\* Kết luận, nhận định**- GV chốt nội dung cần ghi nhớ về cách sử dụng công cụ Thay thế | **3. Cách sử dụng công cụ Thay thế:**B1: Nháy chuột vào lệnh **Replace**B2: Nhập từ cần tìm trong ô **Find what**B3: Nhập từ cần thay thế vào ô **Replace with**B4: Nhấn nút **Replace** để thay thế cụm từ vừa tim được.Nhấn nút **Replace All** để thay thế tất cả từ vừa tìm được.Nhấn nút **Find Next** để bỏ qua cụm từ vừa tìm được và tìm cụm từ tiếp theo. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (13 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- HS sử dụng kiến thức đã học về công cụ Tìm kiếm và Thay thế để phát triển kĩ năng vận dụng kiến thức cho HS

**b) Nội dung:**

- HS hoàn thiện câu hỏi luyện tập

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời câu hỏi luyện tâp của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- Yêu cầu HS làm việc cá nhân (thời gian 7 phút) trả lời câu hỏi trong SGK trang 59:**Câu 1:** Hãy trình bày cách sử dụng công cụ Tìm kiếm và Thay thế để sửa được chỗ viết nhầm dấu phẩy “,” thành dấu chấm phẩy “;” trong một văn bản**Câu 2:** Những câu nào sau đây đúng?1) Có thể sử dụng công cụ Tìm kiếm để sửa chữa một số từ viết sai trong văn bản2) Sử dụng công cụ Thay thế có thể tìm được một từ viết sai chính tả và sửa lại được tất cả những chỗ viết sai như vậy trong văn bản3) Trong phần mềm soạn thảo văn bản, công cụ Tìm kiếm được thực hiện bởi lệnh Find còn công cụ Thay thế được thực hiện bởi lệnh Replace**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ và hoàn thành câu hỏi luyện tập**\* Báo cáo, thảo luận**- 2 HS trình bày câu trả lời- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá- GV nhận xét, đánh giá**\* Kết luận, nhận định**- GV chuẩn hóa kiến thức | \* **Luyện tập:****Câu 1:** B1: Nháy chuột vào lệnh **Replace**B2: Nhập dấu phẩy “,” trong ô **Find what**B3: Nhập dấu chấm phẩy “;” vào ô **Replace with**B4: Nhấn nút **Replace** để thay thế cụm từ vừa tim được.Nhấn nút **Replace All** để thay thế tất cả từ vừa tìm đượcCâu 2: Những câu đúng là 2, 3 |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển năng lực của HS thông qua nhiệm vụ vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn trong việc sử dụng công cụ Tìm kiếm và Thay thế

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu hoàn thiện bài tập vận dụng

**c) Sản phẩm:**

- Bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập về nhà:**- GV cung cấp cho HS đoạn văn bản sau:“Sân trường em trồng rất nhiều cây bóng mát nhưng em yêu nhất là bác phượng vĩ già ngay trước cửa lớp học của em. Bác phượng vĩ đã già lắm, có lẽ từ khi ngôi trường được xây là bác đã có ở đây rồi.Thân cây to, hai người ôm mới xuể. Vỏ cây xù xì, màu nâu sẫm. Nhưng mấy ai biết được đằng sau lớp vỏ xù xì xấu xí ấy là dòng nhựa mát lành đang cuồn cuộn chảy để nuôi cây. Cành cây to và dài như những cánh tay khổng lồ đang vươn ra để đón lấy những ánh nắng mặt trời. Rễ cây ngoằn ngoèo trên mặt đất như những con rắn hổ mang. Mùa hè, cây phượng vĩ xum xuê lá. Lá phượng màu xanh, nhỏ xíu, ngon lành như lá me non. Nhưng có lẽ, đẹp nhất vẫn là những chùm hoa phượng đỏ rực. Khi tiếng ve bắt đầu râm ran khắp không gian cũng là lúc hoa phượng hé đôi cánh đẹp xinh ra với đất trời. Hoa phượng năm cánh. Cánh hoa mềm như cánh bướm, màu đỏ thắm. Những chùm hoa lấp ló trong những tán lá xanh như những ngọn nến lung linh thắp sáng cả một khoảng trời. Hết mùa, hoa phượng rụng xuống, làm cho một góc sân như được dệt một tấm thảm nhung màu đỏ khổng lồ. Khi thu sang, những chùm hoa đỏ rực rỡ lần lượt được thay bằng những quả phượng.”- Yêu cầu HS thực hiện: 1. Nêu cách sử dụng công cụ phù hợp để đếm xem văn bản đó có bao nhiêu từ “phượng”?2. Nêu cách sử dụng công cụ phù hợp để đếm xem văn bản đó có bao nhiêu câu?Gợi ý: Bằng cách đếm số dấu chấm và trừ đi những chỗ có dấu ba chấm nếu có. **\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS nghiên cứu và làm bài tập **\* Báo cáo, thảo luận**- Một số HS nộp bài làm vào tiết sau- GV nhận xét và chấm điểm bài về nhà của HS**\* Kết luận, nhận định**- GV đưa ra đáp án chính xác cho HS | Công cụ cần sử dụng là Tìm kiếm:- Tìm kiếm số lượng từ “phượng”:B1: Nháy chuột vào lệnh **Find**B2: Nhập “phượng” trong ô **Search Document**B3: Xem **số lượng các kết quả tìm được.**- Tìm kiếm số lượng ba chấm:B1: Nháy chuột vào lệnh **Find**B2: Nhập “…” trong ô **Search Document**B3: Xem **số lượng các kết quả tìm được.**- Tìm kiếm số lượng dấu chấm:B1: Nháy chuột vào lệnh **Find**B2: Nhập “.” trong ô **Search Document**B3: Xem **số lượng các kết quả tìm được.**- Tìm kiếm số lượng ba chấm:B1: Nháy chuột vào lệnh **Find**B2: Nhập “…” trong ô **Search Document**B3: Xem **số lượng các kết quả tìm được.** |